

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
 - Căn cứ Quy định số 753-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cụ thể như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và luân chuyển cán bộ.
2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, công chức trong toàn Đảng bộ Khối.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.
2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy Khối.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

CHƯƠNG II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý và các chức danh cán bộ khác.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân công quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy

I. Đối với Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư Đảng ủy Khối, Phó Bí thư Đảng ủy Khối; nhân sự chỉ định bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

1.3. Trên cơ sở quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có), quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy được

xác định theo quy định của Trung ương, của Tỉnh.

1.4. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo quy định.

2.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý.

2.3. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

2.4. Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành Đảng bộ Khối xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2.5. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công; điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, cách chức; giới thiệu ứng cử, tái cử; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.7. Chuẩn y, chỉ định bổ sung Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định Bí thư hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc cấp ủy.

2.8. Khi có đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tham gia ý kiến đối với cán bộ là đảng viên đang công tác và sinh hoạt đảng trong Khối.

II. Đối với Đảng bộ cơ sở và Chi bộ cơ sở

*** Đối với Đảng bộ cơ sở**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở

1.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Khối việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy Khối về công tác cán bộ và cán bộ tại cơ sở.

1.3. Giới thiệu nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt theo thẩm quyền. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc.

1.4. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển khi có yêu cầu.

1.5. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.6. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.7. Chuẩn y, chỉ định bổ sung Chi ủy viên; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương.

1.8. Đề nghị cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của cấp trên.

1.9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ; giải quyết khiếu nại về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở

2.1. Chuẩn bị nhân sự trình Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xem xét, giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ (theo mục I, phụ lục I của Quy định này).

2.2. Chuẩn bị nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc trình Đảng ủy.

* Đối với Chi bộ cơ sở

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Khối việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác cán bộ và cán bộ tại Chi bộ.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Chi ủy viên và đảng viên của chi bộ.

3. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, Chi ủy viên; chỉ định bổ sung Chi ủy viên; bầu Chi ủy

viên, Bí thư, phó Bí thư chi bộ.

4. Phối hợp với Người đứng đầu cơ quan, đơn vị đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

5. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh, Đảng ủy Khối, quyết định số lượng Chi ủy viên Chi bộ (đối với Chi bộ đủ điều kiện bầu Chi ủy).

6. Giới thiệu nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối

1. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối

1.1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác cán bộ và cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác cán bộ và cán bộ.

1.2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ Khối, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, cho thôi giữ chức vụ; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

1.3. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

1.4. Phối hợp với các Ban Đảng ủy Khối thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; tham mưu văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với một số nhân sự liên quan trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo quy định; tổng hợp, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

1.5. Trực tiếp tham mưu văn bản thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, thẩm tra xác minh những vấn đề về lịch sử chính trị hoặc nghi vấn về lịch sử chính trị của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

1.6. Quản lý hồ sơ, lý lịch gốc cán bộ, công chức, đảng viên trong Đảng bộ Khối; hướng dẫn việc xây dựng và thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, cán bộ thuộc biên chế các Ban Đảng ủy Khối, Văn phòng Đảng ủy Khối và cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ Khối.

1.7. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức đảng cấp dưới.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Tuyên giáo Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy Khối

2.1. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

2.2. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng khi có yêu cầu.

2.3. Xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về kỷ luật cán bộ theo quy định.

CHƯƠNG III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 8. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 9. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, kết luận về chính trị hiện nay,

phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. *Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.*

3. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng. *Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.*

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. *Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.*

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Đề nghị bổ nhiệm vào vị trí cao hơn, phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ. *Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.*

Trường hợp cán bộ do nhu cầu công tác được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu như quy định trên.

Về xác định độ tuổi của cán bộ: căn cứ vào giấy khai sinh; nếu không có giấy khai sinh thì căn cứ lý lịch gốc khai khi được tuyên dụng vào cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể... Đối với đảng viên thì căn cứ hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sức khỏe của cán bộ được căn cứ vào hồ sơ quản lý sức khỏe của cán bộ tại Cơ quan bảo vệ sức khỏe cán bộ hoặc Cơ quan y tế có thẩm quyền

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 11. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (60 tháng) đối với các chức danh

cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

3. Thời gian cán bộ được giao “quyền”, “phụ trách” của một chức vụ thì không tính vào thời hạn bổ nhiệm.

4. Thời gian cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo cấp trưởng (áp dụng đối với Bí thư Đảng ủy Khối) là không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (liên tục từ 08 năm trở lên) tại cùng một đơn vị. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Điều 12. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý

1. Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập thể lãnh đạo các đơn vị, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các công việc sau:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối).

- Ban Tổ chức Đảng ủy Khối tổng hợp trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định vào kỳ họp Ban Thường vụ gần nhất.

2. Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo bằng văn bản để Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét (qua Ban Tổ chức Đảng ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể (thực hiện theo quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử)

4. Thẩm định, xét duyệt nhân sự

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo Phụ lục 3 (kèm theo Quy định này) gửi Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc (kể từ ngày gửi xin ý kiến thẩm định của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ) các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Đảng ủy Khối. Quá thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm.

4.4. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định trong cuộc họp Ban Thường vụ gần nhất.

Điều 13. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định cụ thể tại Phụ lục số 02 (kèm theo Quy định này).

1.1. Bước 1:

Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3:

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số

phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4:

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; bản kê khai tài sản, thu nhập; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

1.5. Bước 5:

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của Chi ủy chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy, chi ủy đối với những nơi không có Ban Thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự từ nơi khác, Ban Tổ chức Đảng ủy tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1:

Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2:

Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; lấy đánh giá, nhận xét của cơ quan, đơn vị theo quy định. Gặp cán bộ đề trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3:

Chủ trì, phối hợp với các Cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Đảng ủy Khối báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu **tại Điều 21 của Quy định này**.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 14. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Khi cần bổ sung cấp Ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn thiếu so với số lượng quy định, trên cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu theo quy định (*đã có quyết định quy hoạch hoặc bổ sung quy hoạch*), các chi, đảng bộ cơ sở chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

2. Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, Ban Thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ít nhất 12 tháng.

3. Quy trình bổ sung cấp ủy từ nguồn nhân sự tại chỗ thực hiện như Khoản 1, Điều 13 của Quy định này.

CHƯƠNG IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục và tiến hành quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

4. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

Điều 16. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ nơi không có Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo (lãnh đạo và cấp ủy) thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 18. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần như nêu tại bước 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*); thành phần như nêu tại bước 5, Phụ lục 2 của Quy định này.

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại Khoản 2 và khoản 4 Điều này*) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại Khoản 4 Điều này, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định. Hồ sơ đề nghị xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định Phụ lục 3 của Quy định này và Bản tự nhận xét, đánh giá của cán bộ.

CHƯƠNG V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 19. Mục đích, yêu cầu

Việc luân chuyển, điều động cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 20. Đối tượng và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo quản lý, Cán bộ công chức Cơ quan Đảng ủy Khối và Cộng tác viên.

2. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Khi cần thiết Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức danh tại cơ quan, đơn vị.

Điều 21. Quy trình điều động cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

Bước 2: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán)*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các Cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp, cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ và quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong phạm vi quản lý.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối phối hợp với các Ban Đảng ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, của Tỉnh và những phát sinh từ tình hình thực tế, đề nghị cấp ủy, tổ chức đảng chủ động báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành và được thực hiện trong toàn Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Đoàn Khối Doanh nghiệp,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ Khối,
- Lưu VP, BTC ĐUK.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Xuân Lãm